



Phí và số tiền bảo hiểm

Bởi:

Đỗ Tiến Dũng

Phí và số tiền bảo hiểm

Phí bảo hiểm và nguyên tắc tính phí

Cũng như tất cả các loại hình bảo hiểm, phí bảo hiểm là cơ sở để xây dựng quỹ bảo hiểm để chi trả cho người được bảo hiểm và các khoản phụ phí.

Phí bảo hiểm là số tiền cần phải thu của công ty bảo hiểm để công ty bảo hiểm đảm bảo trách nhiệm của mình khi có các sự kiện bảo hiểm được xảy ra đối với người tham gia bảo hiểm như: chết, hết hạn hợp đồng, thương tật và đảm bảo cho việc hoạt động của công ty. Đây cũng là sự thể hiện trách nhiệm của người tham gia bảo hiểm với công ty bảo hiểm nhằm nhận được sự bảo đảm trước những rủi ro đã được nhà bảo hiểm nhận bảo hiểm.

Phí bảo hiểm có thể nộp một lần ngay sau khi ký hợp đồng hoặc có thể nộp định kỳ trong năm. Phí nộp một lần sẽ phải đóng góp ít hơn so với tổng số chi phí đóng góp hàng kỳ do hiệu quả đầu tư của việc đóng phí một lần cao hơn và chi phí quản lý thấp hơn.

Nguyên tắc tính phí được dựa trên biểu thức cân bằng giữa trách nhiệm của công ty bảo hiểm và trách nhiệm của người tham gia bảo hiểm tính theo giá trị tại thời điểm ký kết hợp đồng.

Trách nhiệm của người được bảo hiểm tại thời điểm ký hợp đồng bằng trách nhiệm của công ty bảo hiểm tại thời điểm ký hợp đồng

Phí bảo hiểm gồm hai phần: phí thuần và phụ phí.

+ Phí thuần là những khoản phí dùng để chi trả cho người được bảo hiểm.

+ Phụ phí gồm:

- Chi phí khai thác chi cho tuyên truyền, quảng cáo, môi giới, chi cho đại lý...

Phí và số tiền bảo hiểm

- Chi phí quản lý hợp đồng trong thời hạn hợp đồng đang thu phí, kể cả chi phí thu phí BH ...

- Chi phí quản lý liên quan đến các khoản chi trả bồi thường.

Cách xác định phí:

a. Phí thuần:

Có rất nhiều yếu tố tác động lên phí nhưng cơ bản vẫn là:

- Tuổi thọ của người được bảo hiểm cụ thể là bảng tỉ lệ tử vong.

- Lãi xuất kỹ thuật: lãi xuất tiền gửi tính trong cơ sở tính phí.

Ngoài ra, còn có các nhân tố khác tác động như thời hạn bảo hiểm, số tiền bảo hiểm, cách thức nộp phí, tỉ lệ huỷ bỏ hợp đồng trước thời hạn.

Qua bảng tỉ lệ tử vong ta có thể đưa ra số lượng những người còn sống (l_{x+n}) ở lứa tuổi x sau n năm. Từ đây có thể tính được xác suất sống và xác suất tử vong của một người ở độ tuổi x sau n năm.

Tuổi(x)	Số người sống(l_x)	Số người chết(d_x)	Tỷ lệ chết($1000.q_x$)

Lãi xuất kỹ thuật: nhà bảo hiểm phải có trách nhiệm đầu tư các khoản phí để đưa ra một phần lãi làm giảm mức phí đóng của người tham gia. Mức lãi này càng cao thì càng phải kích thích được số lượng người tham gia. Do vậy nhà bảo hiểm phải đưa vào lãi suất tiền gửi để tính phí.

Trước khi tính phí ta cần hiểu một số khái niệm sau:

x : tuổi của người được bảo hiểm khi bắt đầu được nhận bảo hiểm.

l_x : số người sống

l_{x+n} : số người được bảo hiểm sống sau n năm hợp đồng.

d_{x+k} : số người được bảo hiểm chết trong năm hợp đồng k .

n : thời hạn hợp đồng.

v : thừa số chiết khấu $v=1/1+i$.

Phí và số tiền bảo hiểm

$T(x+k)$: số người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn trong năm hợp đồng k .

C : số tiền bảo hiểm.

p : phí thuần.

p'' : phí toàn phần.

Do bảo hiểm nhân thọ gồm nhiều trường hợp được trả số tiền bảo hiểm. Do vậy phải xác định phí bảo hiểm cho từng trường hợp.

+ Phí thuần cho trách nhiệm bảo hiểm khi hết hợp đồng:

$$P_1 = C \frac{lx+n}{lx} v^n$$

+ Phí thuần cho trách nhiệm bảo hiểm khi người được bảo hiểm chết trước khi hết hạn hợp đồng:

$$P_2 = \sum_{k=0}^{n-1} \frac{dx+k}{lx} k P v^{k+1/2}$$

+ Phí thuần cho trách nhiệm bảo hiểm khi người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn do tai nạn:

$$P_3 = \frac{C}{4} \sum_{k=0}^{n-1} \frac{T_{x+k}}{lx} (n+k) v^k$$

(Theo điều qui định của nghiệp vụ thì khi người được bảo hiểm bị thương tật toàn bộ vĩnh viễn sẽ được công ty bảo hiểm trả định kỳ 1/4 số tiền bảo hiểm trong những năm còn lại của hợp đồng).

Phí bảo hiểm nhân thọ được xây dựng trên cơ sở P_1, P_2, P_3 .

$$P = P_1 + P_2 + P_3.$$

b. Phí toàn phần:

Trên cơ sở phí thuần, nhà bảo hiểm căn cứ vào các khoản phụ phí để tính ra khoản phí mà người tham gia bảo hiểm phải nộp cho công ty bảo hiểm.

Phí toàn phần = Phí thuần + Phụ phí

Thông thường thu phí chiếm khoảng 5% phụ phí, trong đó:

+ 3% chi phí quản lí

Phí và số tiền bảo hiểm

+ 2% chi phí khai thác hợp đồng

Mức phí không thay đổi trong suốt thời hạn hợp đồng bảo hiểm, người tham gia bảo hiểm có thể nộp theo tháng, quý, năm hoặc theo 2 kì trong năm. công thức tính phí nộp mỗi kì (F) theo phí tháng như sau:

Nếu nộp phí theo quý thì số phí nộp mỗi kỳ được tính bằng

$$F_{\text{quý}} = F_{\text{tháng}} * 3 * 0,98$$

(so với tổng số phí nộp theo tháng thì tổng số phí nộp theo quý giảm 2 %)

Nếu nộp phí hai kỳ trong năm thì số phí nộp mỗi kỳ được tính bằng

$$F_{2 \text{ kì}} = F_{\text{tháng}} * 6 * 0,96$$

(so với tổng số phí nộp theo tháng thì tổng số phí nộp theo hai kỳ trong năm giảm 4 %)

Nếu nộp phí theo năm thì số phí nộp mỗi kỳ được tính bằng

$$F_{\text{năm}} = F_{\text{tháng}} * 12 * 0,92$$

(so với tổng số phí nộp theo tháng thì tổng số phí nộp theo năm giảm 8 %)

Phí bảo hiểm cho các mức số trên bảo hiểm được tính theo tỉ lệ sau:

+ Với các mức số tiền bảo hiểm từ 5 triệu đến 30 triệuVNĐ- tính bằng 100% tỉ lệ phí của một đơn vị số trên bảo hiểm.

+ Với các mức số tiền bảo hiểm từ 31 triệu đến 40 triệuVNĐ- tính bằng 98% tỉ lệ phí của một đơn vị số trên bảo hiểm.

+ Với các mức số tiền bảo hiểm từ 41 triệu đến 50 triệuVNĐ- tính bằng 97% tỉ lệ phí của một đơn vị số trên bảo hiểm.

Số tiền bảo hiểm

Đây là hạn mức trách nhiệm của nhà bảo hiểm đối với người bảo hiểm . Trong bảo hiểm nhân thọ (cụ thể là bảo hiểm trẻ em) nhà bảo hiểm sẽ đưa ra nhiều mức số tiền khác nhau và người tham gia bảo hiểm sẽ dựa trên khả năng tài chính của mình để lựa chọn số tiền thích hợp nhất .

Đây cũng là số tiền người tham gia đăng kí với công ty bảo hiểm nhân thọ.

Phí và số tiền bảo hiểm

Người tham gia bảo hiểm nhân thọ có quyền lựa chọn một trong các mức số tiền bảo hiểm sau : 3 triệu , 10 triệu , 15 triệu , 20 triệu , 30 triệu , 40 triệu , 50 triệu .

Phí bảo hiểm

Số tiền bảo hiểm =

Tỷ lệ phí

Quỹ dự phòng phí và quỹ dự phòng bồi thường

Quỹ dự phòng phí

Quỹ dự phòng phí là quỹ đảm bảo cho trách nhiệm bảo hiểm khi hết hạn hợp đồng hoặc khi người bảo hiểm chết .

Nguyên tắc : dựa trên trách nhiệm tại thời điểm của công ty và người tham gia bảo hiểm . Theo thời hạn của hợp đồng thì trách nhiệm đóng phí của người tham gia bảo hiểm ngày một giảm đi (trách nhiệm phải đóng phí) còn trách nhiệm của công ty ngày càng tăng lên .

Thời điểm tính : cuối năm nghiệp vụ .

Quỹ này đảm bảo khả năng chi trả của công ty bảo hiểm. Quỹ được trích từ phí thu của người tham gia bảo hiểm và lãi đầu tư từ dự phòng phí năm trước; phí thu trong năm .

Quỹ dự phòng bồi thường

Quỹ dự phòng bồi thường là quỹ đảm bảo cho những khiếu nại đã xảy ra nhưng chưa thông báo (vào năm tài chính trước) hoặc những khiếu nại đã giải quyết nhưng chưa thanh toán .

Nguyên tắc : dựa trên phương pháp thống kê của các năm trước về tỷ lệ những khiếu nại đã xảy ra nhưng chưa báo cáo hoặc chưa thanh toán trên tổng số khiếu nại của một số năm trước đó .

Quỹ này giúp cho việc đánh giá hiệu quả kinh doanh trong năm tài chính đó được đúng hơn . Ngoài ra quỹ này nhiều khi còn tránh cho công ty phải nộp vào ngân sách Nhà nước số lượng tiền lớn , do lãi của năm đó lớn bằng cách trích vào quỹ theo tỷ lệ . Quỹ được trích từ tổng doanh thu .